

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2019

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiến Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Vinh

Bà Hoàng Thị Cát Phương

- Thư ký phiên tòa: Phạm Vũ Ngọc Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 29/11/2019 tại Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 671/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 09 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 28/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa 79/2019/QĐST- HNGĐ ngày 12/ 11 /2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1987

Địa chỉ thường trú: Khu B, ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Ấp R, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Võ Hoài H, sinh năm 1987

Địa chỉ thường trú: Khu B, ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Ấp R, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị M và anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 06/9/2019 nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:*

Chị và anh Võ Hoài H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số X ngày 04/5/2006.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nữa và đã sống ly thân 6 năm. Nay chị không còn tình cảm với anh H nên chị xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Võ Hoài Bảo T, sinh ngày 21/12/2006, cháu đang sống với anh H.

Cháu T có nguyện vọng sống với anh H, chị đồng ý để anh H nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị M khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Đối với bị đơn anh Võ Hoài H Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ nhưng không có bản khai trình bày ý kiến.*

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* Về trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự và quan hệ tranh chấp là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cho chị M ly hôn với anh H. Đối với cháu Võ Hoài bảo T, sinh ngày 21/12/2006, cháu đang sống với anh H giao anh H nuôi dưỡng.

Về án: chị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Tại đơn khởi kiện ngày 06/9/2019 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Chị Nguyễn Thị Tuyết M có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Hoài H, xét thấy chị M và anh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện N cấp giấy chứng nhận kết hôn số X ngày 04/5/2006 là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn”.

- Về thẩm quyền: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Nguyên đơn chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn anh Võ Hoài H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227. 228 Bộ luật TTDS năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị M anh H theo quy định.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị M anh H là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Chị M xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H và tiếp tục yêu cầu ly hôn anh H. Xét yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh chị đã có thời gian sống ly thân 6 năm. Trong thời gian ly thân chị M anh H không hàn gắn đoàn tụ được. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị M anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, do đó cần xét xử cho chị M anh H được ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung Anh chị có 01 con chung tên Võ Hoài Bảo T, sinh ngày 21/12/2006, cháu đang sống với anh H. Cháu T có nguyện vọng sống với anh H, chị M đồng ý để anh H nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của cháu Cháu T sống với anh H nên chấp nhận.

Tạm thời chị M không phải cấp dưỡng nuôi con

Chị M, được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí : Chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 27,28, 35, 147, 220, 227, 228, 264, 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 8, Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp ly hôn” giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M với bị đơn anh Võ Hoài H.

Tuyên xử: Chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn với anh Võ Hoài H.

Tuyên xử: Giao Cháu Võ Hoài Bảo T, sinh ngày 21/12/2006 cho anh Võ Hoài H nuôi dưỡng.

Tạm thời chị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị M được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình (đã nộp xong theo biên lai thu số 0009632 ngày 06/09/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai).

Chị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh ĐN;
- VKS, THA cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tiến Nghĩa